TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05-4-2024
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Bà Nguyễn Thị Hương.

2 – Ông Lò Văn Khẹt.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Lường Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2024/TLST–HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Quàng Thị H, sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản NL, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hà Văn N, sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản NL, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Quàng Thị H trình bày:

Chị và anh Hà Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 09/01/2001 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến ngày 04/9/2021 thì chị phát hiện anh Hà Văn N ngoại tình, sau đó vợ chồng chị thường xuyên mâu thuẫn, xảy ra xô xát,

cãi vã, anh Hà Văn N mải chơi bời không chịu làm ăn, có hành vi bạo lực gia đình, cờ bạc. Mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải, nhưng không khắc phục được, từ lâu hai vợ chồng đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Hà Văn N.

Về con chung: Có hai con là Hà Văn Đ, sinh ngày 07/4/2002 và Hà Thị H, sinh ngày 14/9/2004. Các con đã trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hà Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Quàng Thị H, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La ngày 09/01/2001. Trong quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn từ tháng 10/2023 do anh nhắn tin, gọi điện với người phụ nữ khác, vợ anh biết nên ghen tuông rồi bỏ về nhà mẹ đẻ. Anh xác nhận có mâu thuẫn do anh đi chơi bời, uống rượu về muộn. Anh chị sống ly thân từ tháng 10/2023, tuy nhiên anh xác định vẫn còn tình cảm với vợ, anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Có hai con là Hà Văn Đ, sinh ngày 07/4/2002 và Hà Thị H, sinh ngày 14/9/2004. Các con đã trưởng thành, anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án.

Có căn cứ để xử cho chị Quàng Thị H được ly hôn anh Hà Văn N;

Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có.

Chị Quàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị Quàng Thị H khởi kiện ly hôn anh Hà Văn N có địa chỉ tại bản NL, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn chị Quàng Thị H đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận được giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hà Văn N đã có lời khai trong hồ sơ, đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án, đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Quàng Thị H và anh Hà Văn N kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/01/2001, như vậy hôn nhân giữa chị Quàng Thị H và anh Hà Văn N là hôn nhân hợp pháp

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Quàng Thị H và anh Hà Văn N: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Hà Văn N chơi bời, không chịu làm ăn, ngoại tình. Từ lâu hai người đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tòa án nhân dân huyện ML đã tiến hành xác minh tại địa phương chị Quàng Thị H và anh Hà Văn N sinh sống. Tại biên bản xác minh ngày 04/3/2024 xác nhận chị Quàng Thị H và anh Hà Văn N có mâu thuẫn do thường xuyên xảy ra ghen tuông, không còn quan tâm, yêu thương nhau.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Quàng Thị H và anh Hà Văn N đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Quàng Thị H yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Quàng Thị H được ly hôn anh Hà Văn N.

[3] Về con chung: Có hai con là Hà Văn Đ, sinh ngày 07/4/2002 và Hà Thị H, sinh ngày 14/9/2004. Các cháu Hà Văn Đ, Hà Thị H đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Quàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho chị Quàng Thị H được ly hôn anh Hà Văn N.

2. Về con chung: Có hai con là Hà Văn Đ, sinh ngày 07/4/2002 và Hà Thị H, sinh ngày 14/9/2004, đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu do đó không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Quàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001249 ngày 11/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

Chị Quàng Thị H, anh Hà Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã CL (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà